TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/DS-ST
Ngày: 06-11-2019
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Ông Ngô Văn Mừng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 479/2019/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Ôn Thị M, sinh năm 1956 *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: số 300, tổ 10, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (văn bản ủy quyền ngày 03/5/2019) *(có mặt)*.

Địa chỉ: khóm T, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:*

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1974 *(vắng mặt)*.

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 *(vắng mặt)*.

Cùng địa chỉ: ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Phúc trình bày: bà M là tổ trưởng tổ vay vốn của Hội phụ nữ xã An Thạnh Trung, bà D có đăng ký vay số tiền 20.000.000 đồng của Ngân hàng Đông Á. Đến ngày 19/12/2017 do bà D không có tiền trả Ngân hàng và cần tiền làm ăn nên vào bà M có cho bà D vay số

tiền 20.000.000 đồng để bổ sung vốn làm ăn và trả cho Ngân hàng. Sau khi vay bà Diễm có trả vốn được 02 lần tổng cộng 1.500.000 đồng rồi không trả nữa.

Đến ngày 30/5/2018 bà M có tìm gặp ông D là chồng bà D để yêu cầu lấy lại tiền, ông D thống nhất và viết cam kết nợ tiền của bà M 18.500.000 đồng (trong biên nhận ghi nợ tiền của tổ trưởng là bà M). Do ông D, bà D là vợ chồng chung sống với nhau, bà D vay tiền để vợ chồng làm ăn và ông D cũng biết việc bà D có mượn tiền của bà M nên yêu cầu ông D và bà D liên đới trả số tiền 18.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà D, ông D vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà D, ông D về nội dung đơn khởi kiện của bà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên, vi phạm thời gian chuẩn bị xét xử.

+ Đối với nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: xét hợp đồng vay tài sản giữa và Mật và bà D, ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận. Ngày 30/5/2018, ông D chồng bà D ký xác nhận có vay bà M 20.000.000 đồng và đã trả 1.500.000 đồng, còn nợ 18.500.000 đồng nên bà M khởi kiện yêu cầu trả 18.500.000 đồng là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Ôn Thị M khởi kiện bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D. Bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D có nơi cư trú tại ấp Long Hòa 1, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà M và bà D, ông D có xác lập hợp đồng vay tài sản, sau khi nhận tiền thì bà D, ông D không trả nợ đến ngày 30/5/2018, ông D có viết cam kết xác nhận có nợ bà M số tiền 18.500.000 đồng và ký tên xác nhận.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà M và bà D, ông D được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng. Do bà D, ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên bà D, ông D phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ cho bà M.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 28/8/2018 xác định bà D và ông D là vợ chồng. Hợp đồng này được xác lập trong thời kỳ hôn nhân nên vợ chồng phải có trách nhiệm liên đới đối với giao dịch được vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D, ông D cũng không có văn bản hoặc ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M buộc bà D, ông D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền 18.500.000 đồng *(Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)* là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ôn Thị M.

- Buộc bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Ôn Thị M số tiền 18.500.000 đồng *(Mười tám triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 925.000 đồng *(Chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*

Bà Ôn Thị M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Lê Thị D, ông Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Diệu Tiên